

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 19/2021/HSST
Ngày 19/4/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phùng Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thái Sơn.

2. Ông Tô Văn Đào.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T, tham gia phiên tòa: Bà Trương Hồng Bình – Chức vụ: Kiểm sát viên .

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 02/3/2021 đối với bị cáo:

Võ Văn T sinh năm: 1964. Tại: huyện T, Quảng Nam;

Trú tại: Thôn T2, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam;

Con ông: Võ H (đã chết); Con bà: Lưu Thị Đ, sinh năm: 1923; Vợ: Nguyễn Thị Kim C, sinh năm: 1968 (đã ly hôn), bị cáo có 01 con sinh năm: 1992.

Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Đỗ Minh A, sinh năm: 1993.

Trú tại: Tổ 2, Thôn T2, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Đình D, sinh năm: 1981

Trú tại: Khu phố 1, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

- Người làm chứng:

Ông Phan Văn B, sinh năm: 1948.

Trú tại: Tổ 2, Thôn T2, xã B, huyện T,, tỉnh Quảng Nam.

(Bị hại, nhân chứng vắng mặt; người liên quan anh D có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 16/7/2020, Võ Văn T đang ở nhà thì nhìn thấy anh Đỗ Minh A (là hàng xóm bên cạnh nhà của Võ Văn T) điều khiển xe ô tô đi ra khỏi nhà nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà kho chứa máy móc, dụng cụ xây dựng của anh A để trộm cắp tài sản bán kiếm tiền tiêu xài. Lúc này, Võ Văn T đi ra phía sau nhà của mình và nhìn sang nhà kho của anh A thì thấy nhà kho được che chắn bằng các tấm tôn sắt, cố định bằng các vít sắt nên T đi vào nhà của mình lấy 01 (một) tuốc

nơ vít rồi đi đến nhà kho của anh A. Võ Văn T dùng tuốc nơ vít mở hai vít sắt, tiếp đó dùng tay cây tằm tôn cho có khoảng hở rồi chui vào bên trong nhà kho. Sau khi vào nhà kho, T lấy 01 (một) máy phun bột tuyết (loại 17 lít) đem về nhà và cất giấu ở trên gác lửng. Cùng lúc này, ông Phan Văn B nghe tiếng cây tôn ở nhà kho anh A phát ra tiếng động, nghi ngờ có người lấy trộm tài sản nên đi ra trước cổng nhà của Võ Văn T quan sát thì thấy sự việc T lấy trộm máy phun bột tuyết đem về nhà cất giấu. Võ Văn T sau khi trộm cắp được máy phun bột tuyết thì tiếp tục đột nhập vào nhà kho của anh A lấy trộm 01 (một) máy đục bê tông màu vàng, có nhãn hiệu INGCO rồi đem về nhà bỏ trong bao lát màu trắng cất ở trong phòng ngủ. Lúc này, T điện thoại gọi cho anh Trần Đình D đến nhà T có tí việc. Khoảng 30 phút sau, anh Trần Đình D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 92H6-2431 (xe này của Trần Đình Đ - em ruột D làm chủ sở hữu) đi đến nhà T. Anh Trần Đình D vào ngồi uống nước, Võ Văn T nói với anh D: “em ngồi uống nước chơi, anh đi vệ sinh”. Sau đó, Võ Văn T tiếp tục đột nhập vào nhà kho của anh A và lấy trộm 01 (một) máy đục bê tông, màu xanh nhãn hiệu BOSCH rồi đem về bỏ trong bao lát màu trắng chứa sẵn máy đục bê tông đã trộm trước đó. T buộc chặt miệng bao lát chứa 02 (hai) cái máy đục bê tông đã trộm rồi đem để lên xe anh Trần Đình D dựng ngoài sân, nhờ anh D chở lên thị trấn H tìm nơi để bán lấy tiền chữa bệnh. Nghe vậy, anh Trần Đình D ra điều khiển xe mô tô chở T cùng bao lát chứa hai máy khoan mà T trộm được đi ra đến cổng thì bị ông Phan Văn B chặn xe lại, không cho đi. Lúc này, chị Lưu Thị O (là vợ của anh A) về nhà và được ông B kể lại sự việc. Chị Oanh trình báo toàn bộ sự việc trên đến Cơ quan Công an huyện T. Võ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐG ngày 28/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 máy đục bê tông hiệu INGCO industrial trị giá 3.150.000 đồng, 01 máy đục bê tông Bosch trị giá 10.800.000 đồng và 01 máy phun bột tuyết trị giá 1.710.000 đồng. Tổng cộng 15.660.000 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSTB-HS ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Võ Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

* Tại phiên Tòa bị cáo Võ Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, khi nhìn thấy anh A không có người ở nhà và biết kho nhà anh A dễ tháo dỡ nên bị cáo đã dùng tuốc nơ vít mở các con ốc ở kho và đột nhập vào bên trong để trộm cắp tài sản. Sau khi trộm cắp xong máy phun bột tuyết và máy khoan bê tông Ingco bị cáo có gọi điện thoại nhờ Trần Đình D chở đi công việc. Một lúc sau D xuống nhà bị cáo thì bị cáo nói D ngồi uống nước và tiếp tục vào lấy thêm 01 máy khoan bê tông. D có hỏi ở đâu mà có thì bị cáo nói của thằng cháu bên nhà rồi hỏi thúc D chở đi. D không cùng bị cáo trộm cắp và cũng không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Khi vừa chở ra khỏi nhà thì bị anh rề bị cáo phát hiện và bắt giữ. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét bản thân bị cáo trước đây làm việc tại phòng văn hóa thông tin huyện nhưng do bị cáo có hoàn cảnh quá khó khăn, có mẹ già bị bệnh, con bị cáo bị tâm thần phân liệt, vợ ly hôn nên bị cáo mới uống rượu và trong lúc nhất thời phạm tội. Xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh giảm nhẹ cho bị cáo.

* Lời khai của Trần Đình D tại phiên tòa: Giữa anh D và bị cáo T là anh em ngoài xã hội, sáng hôm đó ông T có gọi điện thoại nhờ anh D chở đi công việc. Nhưng do bận việc nên đến khoảng 10^h00' anh D mới đến nhà thì ông T có nói anh ngồi chơi uống nước đợi ông đi vệ sinh. Sau đó thấy ông T ôm vác cái bao ra, anh D hỏi cái gì thì ông T nói của thằng cháu bên nhà và ông T nói tiếp hỏi làm chi. Lúc này ông T hối thúc anh D chở đi. Khi vừa nổ máy xe chở ra thì bị một người đến chặn lại và sau đó thì Công an giải quyết. Theo anh D đoán trong bao đựng là máy khoan vì anh cũng làm nghề xây dựng. Anh D thấy ông T có hoàn cảnh rất nghèo khổ và anh cũng nghĩ đơn giản chở giúp ông T lên thị trấn H chứ anh D cũng không biết để làm gì.

* Lời khai của anh Đỗ Minh A: Sáng hôm đó anh A đi công việc tại tp Đ và sau đó vợ anh A gọi điện thoại nói bị trộm cắp mà tài sản tôi để trong kho gần nhà ông T. Hiện nay anh A đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

* Lời khai của ông Phan Văn B: Bị cáo T là em rể của ông, sáng hôm đó ông nghe tiếng động phía nhà anh A và ông đi vòng ra xem có việc gì thì thấy bị cáo T đã 03 lần đột nhập vào nhà kho của anh A trộm cắp 02 máy khoan và 01 máy phun bột tuyết. Ông có thấy một thanh niên đến nhà T nhưng không nhìn thấy người thanh niên này giúp sức hay cùng T trộm cắp mà ngồi trong nhà. Khi thấy T bỏ lên xe mô tô ông chặn lại, lúc này vợ A về nên ông cùng vợ của A giữ lại và báo cáo Công an.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo ba lần trộm cắp trong đó có hai lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là phạm tội hai lần trở lên. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình thật sự khó khăn, con bị cáo bị bệnh. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo: Võ Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 09 đến 12 tháng tù.

* Những vấn đề liên quan trong vụ án:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 tuốc nơ vít màu vàng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng

khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã ba lần đột nhập vào nhà kho của anh Đỗ Minh A để trộm cắp tài sản.

- Căn cứ vào lời khai của bị hại, người liên quan, nhân chứng và các cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

- Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số: 34/KL-HĐĐG ngày 28/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 máy đục bê tông hiệu INGCO industrial trị giá 3.150.000 đồng, 01 máy đục bê tông Bosch trị giá 10.800.000 đồng và 01 máy phun bột tuyết trị giá 1.710.000 đồng. Tổng cộng 15.660.000 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Hội đồng xét xử xác định: Vào khoảng 8 giờ ngày 16/7/2020, tại nhà kho chứa dụng cụ của anh Đỗ Minh A, ở: Thôn T2, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Võ Văn T có hành vi lén lút 03 đột nhập vào nhà kho của anh Đỗ Minh A. Lần đầu bị cáo T lấy 01 (một) máy phun bột tuyết (loại 17 lít) trị giá 1.710.000 đồng đem về nhà và cất giấu ở trên gác lửng. Sau khi trộm cắp được máy phun bột tuyết bị cáo mang về nhà cất giấu và sau đó bị cáo tiếp tục đột nhập vào nhà kho của anh A lấy trộm 01 (một) máy đục bê tông màu vàng, có nhãn hiệu INGCO trị giá 3.150.000 đồng mang về nhà bỏ trong bao lát màu trắng cất ở trong phòng ngủ. Khoảng 30 phút sau, bị cáo tiếp tục đột nhập vào nhà kho của anh A và lấy trộm 01 (một) máy đục bê tông, màu xanh nhãn hiệu BOSCH trị giá 10.800.000 đồng rồi mang về bỏ trong bao lát màu trắng chứa sẵn máy đục bê tông đã trộm trước đó. Tổng cộng giá trị bị cáo đã trộm cắp là 15.660.000 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) thì bị phát hiện.

Trong vụ án này chỉ một mình bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo 03 lần trộm cắp trong đó có 02 lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Riêng anh Trần Đình D có giúp bị cáo chở tài sản nhưng anh D không biết tài sản do bị cáo trộm cắp và anh D cũng không biết đi đâu. Anh D không có hứa hẹn giúp bị cáo tiêu thụ và không giúp sức trong việc bị cáo T trộm cắp tài sản.

Như vậy, hành vi, hậu quả của bị cáo Võ Văn T gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Võ Văn T.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo hộ. Bị cáo T là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng trị, nhưng muốn dễ dàng có tiền để phục vụ cho nhu cầu bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo đã thể hiện sự liều lĩnh khi thực hiện hành vi tội phạm giữa ban ngày, bị cáo ba lần đột nhập vào nhà kho của anh A

đề trộm cắp 02 máy đục bê tông và 01 máy phun bột tuyết tổng trị giá tài sản là 15.660.000 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Trong đó có 02 lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, không an tâm với tài sản của mình, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo.

- Xét nhân thân của bị cáo Võ Văn T xuất thân là nhân dân lao động. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho bị hại. Bản thân bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nhất định. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo phạm tội nhưng hậu quả gây ra không lớn. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo đã hai lần phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên. Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để Cơ quan chức năng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[4] Về trách nhiệm dân sự : Bị hại anh Đỗ Minh A đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Đối với anh Trần Đình D đã có hành vi chở bị cáo Võ Văn T đi tiêu thụ tài sản. Tuy nhiên, anh Trần Đình D không giúp sức trong việc bị cáo trộm cắp, không hứa hẹn tiêu thụ tài sản sau khi trộm cắp và anh D cũng không biết tài sản mà bị cáo T nhờ chở đi tiêu thụ là do bị cáo T trộm cắp mà có nên các cơ quan tiến hành tố tụng huyện T, không xử lý đối với anh Trần Đình D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự là thỏa đáng.

[6] Về vật chứng trong vụ án: Chiếc tuốc nơ vít màu vàng là công cụ dùng vào việc phạm tội của bị cáo T, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tuyên thu tiêu hủy

- Đối với 01 máy đục bê tông INGNO industrial; 01 máy phun bột tuyết, loại 17 lít; 01 máy đục bê tông BOSCH; 01 (một) xe mô tô BKS 92H6-2431; 02 điện thoại di động của anh Trần Đình D và của bị cáo Võ Văn T. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T, đã trả cho các chủ sở hữu hợp pháp, cụ thể: Trả một máy phun bột tuyết; 02 máy đục bê tông cho anh Đỗ Minh A; trả lại một xe mô tô BKS 92H6-2431 và một điện thoại di động cho anh Trần Đình D; trả lại một điện thoại di động cho bị cáo Võ Văn T. Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[8] Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: **Võ Văn T** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Võ Văn T 09** (Chín) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự ;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 tuốc nơ vít màu vàng. Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên, đóng dấu)

Đặng Phùng Thành